

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

## **VỀ VIỆC THOÁI VỐN CỔ PHẦN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MIỀN NÚI THANH HÓA THÔNG QUA ĐẤU GIÁ**

(Theo Quyết định số 51/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước)

### **TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ**



#### **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04 39412626

### **TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

#### **UBND TỈNH THANH HÓA**

Địa chỉ: Số 35, Đại lộ Lê Lợi, P. Lam Sơn, Tp. Thanh Hóa, T. Thanh Hóa

Điện thoại: (84-37) 3 852 246

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN**



#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: Số 444 Hoàng Hoa Thám, P.Thụy Khuê, Q.Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: 04 3573 0200

*Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Trụ sở UBND tỉnh Thanh Hóa và Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương từ ngày... đến ngày....*

**Thanh Hóa - Tháng 12/2015**

- Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa thực hiện thoái vốn theo Quyết định 51/2014/QĐ-TTg
- Quyết định số 4893/QĐ-UBND ngày 25/11/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc bán cổ phần của Nhà nước tại Công ty cổ phần Thương mại miền núi Thanh Hóa.
- Điều kiện thoái vốn: Theo Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg
- Hình thức thoái vốn: Theo Khoản 1 Điều 8 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg
- Phương thức thoái vốn: Theo Quyết định số 41/2015/QĐ-TTg ngày 15/9/2015 về việc bán cổ phần theo lô

<b>Tên cổ phiếu:</b>	Cổ phiếu Công ty cổ phần Thương mại miền núi Thanh Hóa.
<b>Mệnh giá:</b>	10.000 đồng/ cổ phần
<b>Tổng số lượng cổ phần dự kiến thoái vốn:</b>	1.315.800 cổ phần
<b>Tổng giá trị theo mệnh giá</b>	13.158.000.000 đồng
<b>Số lô cổ phần bán đấu giá:</b>	01 lô cổ phần
<b>Số lượng cổ phần của mỗi lô:</b>	1.315.800 cổ phần
<b>Giá khởi điểm một lô cổ phần:</b>	21.184.380.000 đồng/lô cổ phần

# MỤC LỤC

<b>PHẦN I: CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ</b> .....	<b>5</b>
<b>PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN</b> .....	<b>6</b>
1.    Tổ chức thực hiện thoái vốn .....	6
2.    Tổ chức tư vấn .....	6
3.    Tổ chức bảo lãnh: .....	6
<b>PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM</b> .....	<b>7</b>
<b>PHẦN IV: GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg</b> .....	<b>7</b>
1.    Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	7
2.    Mối quan hệ với Công ty có cổ phần được thoái vốn.....	8
3.    Số cổ phiếu sở hữu:.....	8
<b>PHẦN V: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MIỀN NÚI THANH HÓA</b> .....	<b>8</b>
1.    Thông tin chung về Công ty cổ phần:.....	8
2.    Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	8
3.    Ngành nghề kinh doanh .....	9
4.    Cơ cấu tổ chức công ty .....	13
5.    Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2013, 2014 và lũy kế đến quý 3 năm 2015 .....	17
6.    Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty.....	19
7.    Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	20
8.    Nguồn cung cấp hàng hóa đầu vào .....	21
9.    Trình độ công nghệ .....	22
10.   Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ .....	22

11. Hoạt động marketing.....	22
12. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền .....	22
13. Rủi ro đặc thù:.....	23
14. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp .....	23
15. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	24
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty .....	25
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần thoái vốn: .....	25
<b>PHẦN VI: PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN .....</b>	<b>35</b>
1. Loại cổ phiếu: .....	35
2. Mệnh giá: .....	35
3. Tổng số cổ phần dự kiến thoái vốn:.....	35
4. Số lô cổ phần phân đấu giá: .....	35
5. Số lượng cổ phần của 1 lô:.....	35
6. Giá khởi điểm đấu giá: .....	35
7. Phương pháp tính giá: .....	35
8. Phương thức thoái vốn: .....	36
9. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần: .....	36
10. Thời gian thực hiện thoái vốn: .....	36
11. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến: .....	36
12. Các loại thuế có liên quan:.....	36
13. Số mức giá đặt mua.....	36
14. Bước giá.....	36
15. Hình thức thoái vốn: .....	36
16. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài .....	36

17.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	36
18.	Các loại thuế có liên quan.....	36
<b>PHẦN VII: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN.....</b>		<b>37</b>
1.	Tổ chức thực hiện bán đấu giá.....	37
2.	Đại lý đấu giá.....	37
3.	Tổ chức bảo lãnh phát hành.....	38
4.	Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính 2012, 2013, 2014.....	38
5.	Tổ chức tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp:.....	38
<b>PHẦN VIII. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY.....</b>		<b>38</b>
<b>PHẦN IX: KẾT LUẬN.....</b>		<b>39</b>

## PHẦN I: CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ tám Quốc hội khoá XIII ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 05 năm 2006 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn.

- Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;

- Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

- Thông tư 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

- Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước;

- Công văn số 2660/BTC-UBCK hướng dẫn chi tiết một số vấn đề liên quan đến thoái vốn thông qua đấu giá cổ phần và việc niêm yết, đăng ký giao dịch của các doanh nghiệp cổ phần hóa;

- Quyết định số 41/2015/QĐ-TTg ngày 15/09/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc bán cổ phần theo lô;

- Công văn số 2531/TTg-ĐMN ngày 12/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phương án sắp xếp doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2014 – 2015;

- Quyết định số 4893/QĐ-UBND ngày 25/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc bán cổ phần Nhà nước tại Công ty cổ phần Thương mại miền núi Thanh Hóa.

## **PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **1. Tổ chức thực hiện thoái vốn**

- Tên tổ chức: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Đại diện: Ông Nguyễn Đình Xứng - Chức vụ: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.
- Địa chỉ: Số 35, Đại lộ Lê Lợi, P. Lam Sơn, Tp. Thanh Hóa, T. Thanh Hóa
- Điện thoại: (84-37) 3 852 246      Fax: 037 3851 255
- Email: [vanphongub@thanhhoa.gov.vn](mailto:vanphongub@thanhhoa.gov.vn)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### **2. Tổ chức tư vấn**

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương
- Đại diện: Ông: Nguyễn Đỗ Lăng - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Địa chỉ: Tầng 02 và 03 Tòa nhà Machinco, số 444 Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 043.5730200      Fax: 043.5771966
- Email: [dichvukhachhang@apec.com.vn](mailto:dichvukhachhang@apec.com.vn)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần của UBND tỉnh Thanh Hóa tại CTCP Thương mại miền núi Thanh Hóa do CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương tham gia lập và công bố. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do CTCP Thương mại miền núi Thanh Hóa cung cấp.

### **3. Tổ chức bảo lãnh: Không có**

### **PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM**

- Tổ chức thực hiện thoái vốn: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Tổ chức thực hiện đấu giá: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Tổ chức tư vấn bán đấu giá: Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương
- Công ty có cổ phần được thoái vốn: Công ty cổ phần Thương mại miền núi Thanh Hóa
- CTCP: Công ty cổ phần
- SXKD: Sản xuất kinh doanh
- UBND: Ủy ban nhân dân

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

### **PHẦN IV: GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg**

#### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Ngày 01/5/1994, Nghị định số 07/CP của Chính phủ quyết định thành lập thành phố Thanh Hoá trên cơ sở hành chính thị xã Thanh Hoá.

Ngày 18/11/1996 Nghị định số 72/CP của Chính phủ quy định về việc điều chỉnh địa giới hành chính các huyện: - Huyện Quan Hoá chia thành 3 huyện: Quan Hoá, Quan Sn, Mường Lát. - Huyện Như Xuân chia thành 2 huyện: Như Xuân, Như Thanh. - 2 huyện Đông Sơn và Thiệu Yên thành 3 huyện: Đông Sơn, Thiệu Hoá, Yên Định.

Ngày 6/12/1996, UBND tỉnh Thanh Hoá đã có chỉ thị số 31 TC/UB thực hiện Nghị định 72/CP. Theo chỉ thị này, từ ngày 1/1/1997, các huyện chính thức hoạt động theo đơn vị hành chính mới gồm 24 huyện, 2 thị xã, 1 thành phố.



## **2. Mọi quan hệ với Công ty có cổ phần được thoái vốn**

UBND tỉnh Thanh Hóa là chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Thương mại miền núi Thanh Hoá.

## **3. Số cổ phần sở hữu:**

UBND tỉnh Thanh Hóa hiện nắm giữ 4.386.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,00% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty cổ phần Thương mại miền núi Thanh Hóa.

# **PHẦN V**

## **TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MIỀN NÚI THANH HÓA**

### **1. Thông tin chung về Công ty cổ phần:**

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Thương mại miền núi Thanh Hóa
- Tên tiếng Anh: Thanh Hoa Mountains Trading Joint Stock Company
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 100 Triệu Quốc Đạt, Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa
- Người đại diện theo pháp luật: Bà: Lê Thị Thảo – Giám đốc Công ty
- Điện thoại: 037.3857128
- Fax: 037.3850527
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số 2800119738 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 02/08/2013
- Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu: Thương mại – Dịch vụ

### **2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Thương mại miền núi Thanh Hóa, tiền thân là Công ty Thương mại miền núi Thanh Hoá, được thành lập theo Quyết định số 1005/QĐ-UBTH ngày 01/11/1990 của UBND tỉnh Thanh Hoá, với chức năng, nhiệm vụ được UBND tỉnh Thanh Hoá giao: phục vụ một số mặt hàng thiết yếu theo chính sách của Đảng, Nhà nước

và một số mặt hàng công nghiệp tiêu dùng khác phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất, đời sống đồng bào các dân tộc miền núi và thực hiện những nhiệm vụ đột xuất khác.

Năm 1999, thực hiện theo Quyết định số 2418/QĐ-UB ngày 29/10/1999 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá, Công ty tiến hành đổi tên thành Công ty Thương mại và Đầu tư phát triển miền núi Thanh Hoá.

Năm 2010, căn cứ theo Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 22/6/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá, Công ty thực hiện chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên Thương mại miền núi Thanh Hóa. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2800119738 do Sở kế hoạch đầu tư Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 06/08/2010.

Năm 2013, căn cứ theo Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 01/02/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Thương mại miền núi Thanh Hóa thành Công ty cổ phần Thương mại miền núi Thanh Hóa

Trải qua hơn 25 năm xây dựng và phát triển, đến nay, Công ty đã xây dựng được hệ thống bán hàng kinh doanh tổng hợp trên 11 miền núi gồm: các quầy hàng tiêu dùng, Vật tư nông nghiệp, cửa hàng xăng dầu, đội xe vận tải...Hoạt động của công ty đã đóng góp một phần quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội miền núi, giữ gìn an ninh trật tự, an ninh biên giới, được cấp uỷ, chính quyền địa phương các cấp ghi nhận và bà con đồng tình ủng hộ.

### 3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy xác nhận về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp ngày 29/09/2015 (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 2800119738 do Phòng đăng ký kinh doanh sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 2/8/2013), Công ty có đăng ký các ngành nghề kinh doanh sau đây:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh phân bón	4669 (chính)
2	Bán buôn gạo	4631

3	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
4	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu ( trừ gỗ, tre, nứa ) và động vật sống ( Không bao gồm các loại nông, lâm sản và động vật Nhà nước cấm )	4620
5	Bán buôn thực phẩm	4632
6	Bán buôn đồ uống	4633
7	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
8	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
9	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
10	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
11	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Kinh doanh sắt, thép	4662
14	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
15	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
16	Bán mô tô, xe máy	4541
17	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xe đạp	4773
18	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh xăng, dầu, nhớt, khí đốt và các sản phẩm có liên quan	4661
19	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

	Chi tiết: Dịch vụ nhà nghỉ, khách sạn	
20	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
21	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ massage	9610
22	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
23	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
24	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
25	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
26	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi	4290
27	Xây dựng nhà các loại	4100
28	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa ( không bao gồm kinh doanh bất động sản )	5210
29	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động dịch vụ karaoke	9329
30	Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: Bán lẻ các loại hạt giống, cây giống, con giống	0161
31	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
32	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
33	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
34	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
35	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ	2012
36	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các nhà hàng chuyên doanh	4764

	( Không bao gồm trò chơi, đồ chơi Nhà nước cấm )	
37	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
38	Đại lý du lịch	7911
39	Điều hành tua du lịch	7912
40	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng cáo và tổ chức tua du lịch	7920
41	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý vé máy bay, tàu hỏa, xe khách, nhận ký gửi hàng hóa	4610
42	Chuyên phát Chi tiết: Dịch vụ chuyển phát	5320
43	Tổ chức, giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức các sự kiện	8230
44	Sản xuất, chế biến lâm sản ( không bao gồm các loại lâm sản nhà nước cấm )	

**\* Các lĩnh vực kinh doanh chính**

- Kinh doanh thương mại hàng hóa.
- Kinh doanh Dịch vụ - Du lịch...
- Kinh doanh Dịch vụ vận tải hàng hóa được bộ.
- Xây dựng nhà và các công trình dân dụng khác.
- Kinh doanh kho bãi và lưu giữ hàng hóa....

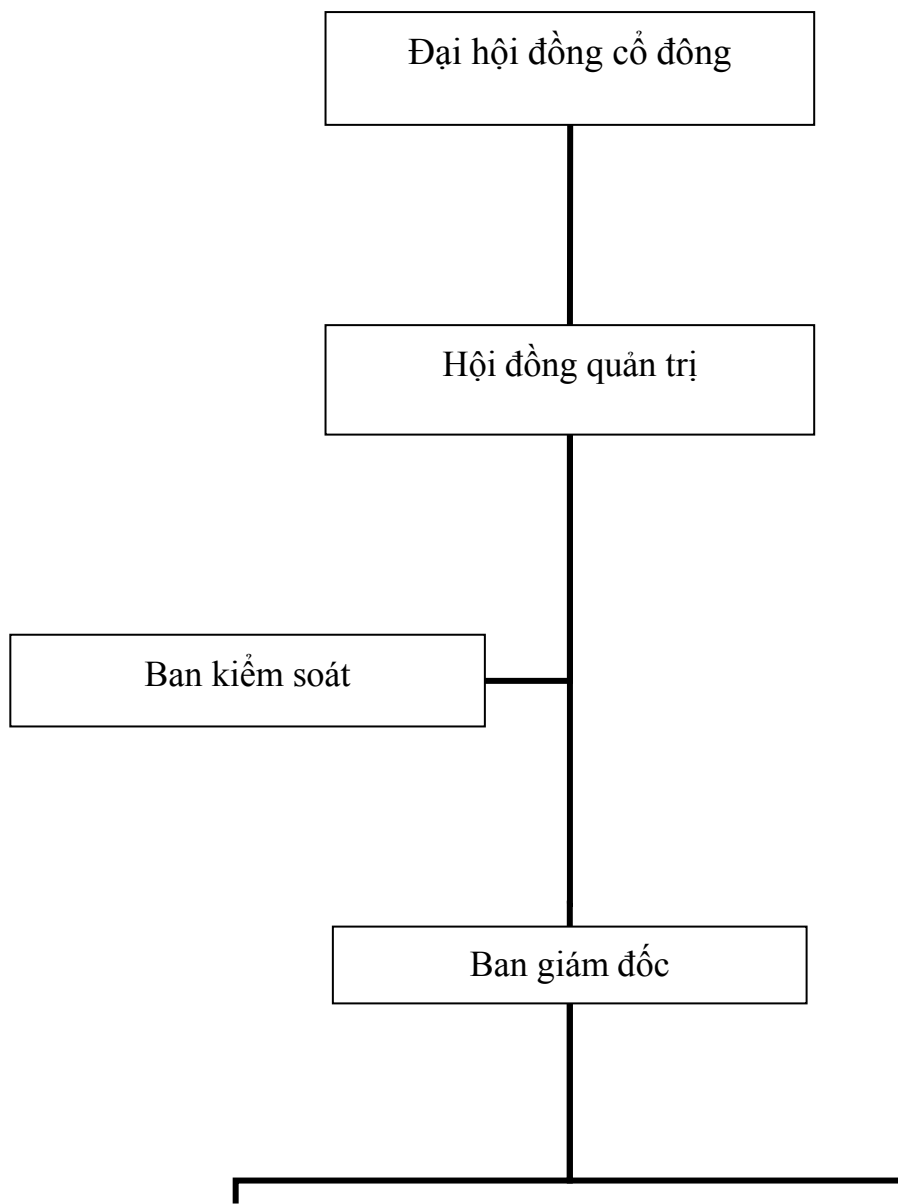
**\* Những mặt hàng kinh doanh chủ yếu:**

- Xi măng các loại và vật liệu xây dựng khác (Là nhà phân phối của Công ty xi măng Nghi Sơn, đại lý của xi măng Bim sơn, ...)
- Phân bón các loại (Là đại lý cấp 1 của Phân bón Thiên Nông, Lâm Thao...)
- Xăng dầu và các sản phẩm liên quan (Là tổng đại lý của Tổng công ty xăng dầu quân đội).
- Hàng hóa tiêu dùng khác: Muối, nước mắm, lương thực, hàng tiêu dùng khác...

- Sản phẩm dịch vụ: ăn uống, giải khát, nhà nghỉ, xông hơi...

#### **4. Cơ cấu tổ chức công ty**

### **SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MIỀN NÚI THANH HÓA**



**08 Các phòng chức năng**

- Phòng tổ chức hành chính
- Phòng KH – Tài chính.
- Phòng kinh doanh xăng dầu
- Phòng kinh doanh Vật tư xây dựng
- Phòng kinh doanh Vật tư nông nghiệp
- Phòng kinh doanh siêu thị
- Phòng kinh doanh Dịch vụ du lịch

**11 Chi nhánh**

- Chi nhánh Thương mại Mường Lát
- Chi nhánh Thương mại Quan Sơn
- Chi nhánh Thương mại Quan Hóa
- Chi nhánh Thương mại Bá Thước
- Chi nhánh Thương mại Lang Chánh
- Chi nhánh Thương mại Ngọc Lặc
- Chi nhánh Thương mại Thường Xuân
- Chi nhánh Thương mại Như Xuân
- Chi nhánh Thương mại Như Thanh
- Chi nhánh Thương mại Cẩm Thủy
- Chi nhánh Thương mại Thạch Thành

- Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi bổ sung điều lệ; bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

- Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, làm nhiệm vụ quản lý Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty được bầu từ 03 thành viên đó. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách 03 thành viên:

- Ông Nguyễn Đình Tụ - Chủ tịch
- Bà Lê Thị Thảo – Thành viên
- Ông: Dương Văn Bằng – Thành viên

- Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, gồm 03 thành viên. Nhiệm vụ chính của Ban Kiểm soát là giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong công việc quản lý điều hành Công ty; thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; là bộ phận kiểm tra tính hợp pháp và hợp lệ trong hoạt động của các phòng ban và xí nghiệp trong Công ty.

Danh sách 03 thành viên:

- Bà: Trịnh Thị Thành - Trưởng ban
- Ông: Đỗ Văn Lương – Thành viên
- Bà: Lê Thị Vân – Thành viên

- Ban Giám đốc

Giám đốc là bộ phận điều hành trực tiếp công việc hàng ngày của Công ty. Ban Giám đốc do Hội đồng quản trị lựa chọn bổ nhiệm gồm 01 Giám đốc và 04 Phó Giám đốc. Giám đốc là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Hội đồng quản trị.



Danh sách Ban Giám đốc của Công ty:

- Bà: Lê Thị Thảo – Giám đốc
- Ông: Đinh Xuân Sơn – Phó giám đốc Phụ trách KD xăng dầu
- Ông: Lê Sỹ Huy – Phó giám đốc phụ trách nội vụ
- Ông: Dương Văn Bằng – Phó giám đốc phụ trách KD Dịch vụ Du lịch
- Ông: Lê Đức Huyền – Phó giám đốc phụ trách kinh doanh Siêu thị.

- Các phòng chức năng:

Bao gồm 08 phòng chức năng, có nhiệm vụ tham mưu cho lãnh đạo công ty theo chức năng nhiệm vụ được quy định.

- Phòng KH – Tài chính.
- Phòng Tổ chức hành chính
- Phòng kinh doanh xăng dầu
- Phòng kinh doanh Vật tư xây dựng
- Phòng kinh doanh Vật tư nông nghiệp
- Phòng kinh doanh siêu thị
- Phòng kinh doanh Dịch vụ du lịch
- Phòng kinh doanh nông sản thực phẩm.

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho lãnh đạo công ty theo chức năng được Chủ tịch công ty qui định.
  - Xây dựng, tổ chức thực hiện hệ thống quản lý chức năng.
  - Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các Chi nhánh trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Tổ chức hoạt động kinh doanh các lĩnh vực được phân công của Chi nhánh trực thuộc trên 11 Huyện miền núi:

Tổ chức bán buôn, bán lẻ các mặt hàng công nghiệp tiêu dùng phục vụ sản xuất đời sống cho đồng bào dân tộc miền núi như: Xi măng, sắt thép, xăng dầu, phân bón, muối iốt và các mặt hàng tiêu dùng khác ...

Chức năng nhiệm vụ:

- Tổ chức các hoạt động kinh doanh – phục vụ theo ngành nghề đăng ký kinh doanh trên địa bàn được phân công.
- Ổn định và phát triển thị trường trên địa bàn và ngoài địa bàn.
- Thực hiện hoàn thành nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch công ty giao.
- Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được giao, tạo việc làm ổn định và tăng thu nhập cho người lao động.

## 5. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2013, 2014 và lũy kế đến quý 3 năm 2015

### Kết quả SXKD năm 2013, 2014 và 09 tháng đầu năm 2015

Đơn vị tính: nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm 2014 so với 2013	Lũy kế đến 30/09/2015
1	Tổng giá trị tài sản	255.592.346	264.543.344	3,50	338.520.834
2	Doanh thu thuần	1.531.604.591	1.552.379.602	1,36	1.092.216.634
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(3.135.354)	4.524.622	244,89	( 993.662)
4	Lợi nhuận khác	3.385.148	(4.275.339)	-226,30	2.023.931
5	Lợi nhuận trước thuế	249.793	249.282	7,07	1.030.268
6	Lợi nhuận sau thuế	187.345	194.440	11,35	803.609
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-

*Nguồn: BCTC kiểm toán của Công ty 2013, 2014, BCTC Quý 3/2015; Biên bản thẩm định báo cáo tài chính 2014 của liên ngành và Phê duyệt giá trị doanh nghiệp để thoái vốn nhà nước tại thời điểm 31/12/2014*

Mặc dù giá trị tài sản, giá trị doanh thu tăng trong giai đoạn 2013 – 2014, lợi nhuận của doanh nghiệp còn chưa cao. Lợi nhuận sau thuế của Công ty giai đoạn 2013 – 2014 chỉ đạt lần lượt là 187,35 triệu 194,44 triệu, thậm chí giai đoạn 2013, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp âm 3,13 tỷ. Điều này cho thấy mặc dù có doanh thu lớn, nhưng việc kiểm soát chi phí, đặc biệt là chi phí giá vốn chưa tốt nên ảnh hưởng

đến lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, kết quả hoạt động kinh doanh vẫn có lãi, do lợi nhuận khác bù lại nhưng không nhiều.

### **Doanh thu và Chi phí của Công ty:**

#### **Cơ cấu doanh thu của Công ty giai đoạn 2013 – 2014 và Lũy kế Quý 3/2015**

*Đơn vị: nghìn đồng*

<b>Stt</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Tỷ trọng %</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>Tỷ trọng %</b>	<b>Lũy kế đến 30/09/2015</b>	<b>Tỷ trọng %</b>
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.531.604.591	99,16	1.552.379.602	99,18	1.092.978.325	99,22
2	Doanh thu hoạt động tài chính	9.437.962	0,61	9.627.302	0,62	5.800.392	0,53
3	Thu nhập khác	3.573.860	0,23	3.214.636	0,21	2.761.492	0,25
	<b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>	<b>1.544.616.413</b>	<b>100,00</b>	<b>1.565.221.540</b>	<b>100,00</b>	<b>1.101.540.209</b>	<b>100,00</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán của Công ty 2013, 2014, BCTC Quý 3/2015 và Biên bản thẩm định báo cáo tài chính 2014 của liên ngành*

Trong giai đoạn 2013 – 2014, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng nhẹ từ 1.544 tỷ năm 2013 lên 1.565 tỷ năm 2014. Doanh thu của công ty được đóng góp chủ yếu từ hoạt động kinh doanh thương mại, chủ yếu là buôn bán xi măng, xăng dầu và phân bón.....Xét về cơ cấu, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn nhất, gần như toàn bộ và có xu hướng tăng về tỷ trọng ( lần lượt đạt 1.531 tỷ năm 2013 và 1.552 tỷ năm 2014, tương ứng với 99,16% năm 2013 và 99,18% trên tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2014). Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong cơ cấu tổng doanh thu và thu nhập khác (lần lượt chiếm 0,62% và 0,21% năm 2014)

#### **Cơ cấu chi phí giai đoạn 2013 – 2014 và Lũy kế đến Quý 3/2015**

*Đơn vị: nghìn đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Tỷ trọng %	Năm 2014	Tỷ trọng %	Lũy kế đến 30/09/2015	Tỷ trọng %
1	Giá vốn hàng bán	1.489.051.512	97,22	1.506.975.863	97,08	1.052.989.094	96,41
2	Chi phí bán hàng	35.157.998	2,30	29.998.408	1,93	29.792.903	2,73
3	Chi phí tài chính	13.667.071	0,89	14.801.948	0,95	11.450.840	1,05
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.301.325	0,41	5.706.062	0,37	4.777.851	0,44
5	Chi phí khác	188.711	0,01	7.489.976	0,48	737.562	0,07
	<b>Doanh thu thuần</b>	1.531.604.591	100,00	1.552.379.602	100,00	1.092.216.634	100,00

*Nguồn: BCTC kiểm toán của Công ty 2013, 2014, BCTC Quý 3/2015 và Biên bản thẩm định báo cáo tài chính 2014 của liên ngành*

Nhìn vào bảng cơ cấu chi phí so với doanh thu của Công ty, có thể thấy giá vốn là chi phí chủ yếu của Công ty. Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng rất lớn và có xu hướng tăng. Xét trong cơ cấu doanh thu thuần, giá vốn hàng bán lần lượt chiếm 97.22% trong năm 2013 và 97,08% năm 2014 và 96,41% lũy kế đến quý 3/2015, đạt giá trị lần lượt 1.489 tỷ năm 2013 và 1.506 tỷ năm 2014, 1.052 tỷ lũy kế đến hết quý 3/2015. Xếp sau giá vốn hàng bán về giá trị và tỷ trọng, lần lượt là chi phí bán hàng, chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí khác.

## 6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu giai đoạn 2013 - 2014

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,08	1,08
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			

Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,55	0,60
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0,66	0,66
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	1,94	1,94
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân	Lần	19,54	17,63
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	5,99	5,93
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	0,01	0,01
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA)	%	0,07	0,08
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0,22	0,23
Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	%	-0,20	0,29
Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS )	Đồng	-	-

*Nguồn: Số liệu tính từ Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty 2013, 2014*

## 7. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

### Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	
			Kế hoạch	% tăng giảm 2016 so với năm 2015

1	Doanh thu thuần ( đồng )	1.550.000.000.000	1.705.000.000.000	10,00
2	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	1.020.000.000	1.275.000.000	25,00
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,066	0.075	13,64
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	1,11	1.42	28,00
5	Cổ tức ( đồng )	118	148	25,42

*Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại miền núi Thanh Hóa*

#### **Căn cứ đạt được kế hoạch trên:**

- Căn cứ nhu cầu thị trường và sức mua của nhân dân ngày càng tăng cùng với việc khai thác lợi thế mạng lưới, cơ chế chính sách trên địa bàn miền núi.
- Đổi mới tái cơ cấu lại tổ chức kinh doanh, gắn với việc phân công sử dụng lao động phù hợp với vị trí công việc, để phát huy năng động sáng tạo của người lao động.
- Sử dụng và khai thác tốt tài sản hiện có. Kết hợp với việc đổi mới cơ chế quản lý kinh doanh phù hợp với thực tiễn. Đồng thời đổi mới cơ chế quản lý tài chính phù hợp phục vụ kịp thời, hiệu quả cho hoạt động kinh doanh.

- Tăng cường biện pháp quản trị điều hành.

#### **8. Nguồn cung cấp hàng hóa đầu vào**

##### **- Nguồn cung cấp hàng hóa:**

Nguồn hàng hóa đầu vào của Công ty được lấy từ các nhà máy sản xuất phân bón, sản xuất xi măng, Công ty xăng dầu đầu mối lớn trong tỉnh hoặc các tỉnh phụ cận khác.

##### **- Sự ổn định của các nguồn cung ứng hàng hóa:**

Công ty đang đóng vai trò là đại lý bán buôn và bán lẻ của các nhà máy sản xuất, số lượng hàng hóa tiêu thụ qua Công ty rất nhiều nên các nhà cung ứng hàng hóa luôn đáp ứng đủ nguồn hàng với số lượng và chất lượng đảm bảo.

- **Ảnh hưởng của giá hàng hóa đầu vào đến doanh thu và lợi nhuận:**

Là một Công ty hoạt động trong lĩnh vực thương mại, vì vậy, sự biến động về giá cả hàng hóa đầu vào là nhân tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty. Để hạn chế các rủi ro do biến động giá cả ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh, Công ty thường xuyên thu thập thông tin, thống kê dự báo và nhận định tình hình thị trường của các loại hàng hóa đang kinh doanh.

**9. Trình độ công nghệ**

Sử dụng lực lượng lao động phổ thông là chính, bên cạnh đó là sử dụng các loại phương tiện cơ giới chuyên dụng (được đầu tư từ lâu thuộc nguồn vốn Nhà nước). Phương tiện vận tải luôn được cải tiến, đầu tư phù hợp với công nghệ hiện nay, bắt kịp xu hướng sản xuất kinh doanh. Để đảm bảo các đơn vị trực thuộc luôn đảm bảo năng suất tốt, Công ty luôn chú trọng công tác quản lý, vận hành, bảo dưỡng, bảo trì phục vụ việc sửa chữa nhỏ và thay thế phụ tùng của các thiết bị, máy móc khi cần thiết.

**10. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ**

Để kiểm tra chất lượng hàng hóa đầu vào, hiện Công ty đã tổ chức các phòng, ban, bộ phận và nhân viên phụ trách kinh doanh nhóm hàng để thực hiện công việc kinh doanh và kiểm tra giám sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhập kho hoặc hàng hóa được chuyển thẳng đến nơi tiêu thụ.

**11. Hoạt động marketing**

Hiện tại công ty không thực hiện hoạt động quảng cáo về Công ty mà chủ yếu hoạt động dựa vào uy tín, thương hiệu của nhà sản xuất, uy tín và mạng lưới phân phối có sẵn của Công ty.

**12. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Hiện tại, Công ty cổ phần Thương mại miền núi Thanh Hóa có logo riêng:



*Nguồn: Công ty cổ phần Thương mại miền núi Thanh Hóa*

### **13. Rủi ro đặc thù:**

#### **Rủi ro hoạt động:**

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại dịch vụ, cung ứng sản phẩm hàng hoá, dịch vụ phục vụ cho phát triển sản xuất và đời sống chủ yếu trong vùng các huyện nghèo miền núi trong tỉnh. Mặt khác điều kiện tự nhiên, đặc điểm ở miền núi như thiên tai, sạt lở, hạn hán, mất mùa...thường xảy ra, năng suất cây trồng, vật nuôi, thu nhập, đời sống của người dân khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động mua, bán của Công ty

#### **Rủi ro biến động giá hàng hóa đầu vào:**

Với đặc thù là một đơn vị kinh doanh thương mại, giá cả hàng hóa mua vào phụ thuộc rất lớn vào các nhà sản xuất, nhà phân phối. Đặc biệt là các mặt hàng là vật liệu xây dựng, xăng dầu, giá cả trong các năm vừa qua biến động không ngừng và khó kiểm soát. Các biến động về giá cả này đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### **Rủi ro về lãi suất và huy động vốn:**

Rủi ro này xuất phát từ đặc thù của ngành thương mại luôn cần một lượng vốn lưu động khá lớn để tích trữ hàng hóa cho hoạt động bán hàng. Khi lãi suất ngân hàng tăng cao, Công ty có thể gặp rủi ro trong việc tiếp cận nguồn vốn vay để kinh doanh và chịu mức lãi suất cao làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

#### **Rủi ro của đợt thoái vốn:**

Quan hệ cung cầu của thị trường ảnh hưởng rất lớn đến giá cổ phiếu mà mối quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào yếu tố mang tính kinh tế và cả yếu tố tâm lý của nhà đầu tư. Chính vì vậy có thể xảy ra khả năng không phân phối hết số lượng cổ phần thoái vốn.

### **14. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình sản xuất KD của doanh nghiệp**

#### **- Thuận lợi:**

Công ty nhận được sự quan tâm của các cấp chính quyền; sự tin tưởng của đồng bào các dân tộc miền núi, sự tín nhiệm của các bạn hàng, đồng thời với sự lãnh đạo đúng đắn của các cấp uỷ chi bộ, sự chỉ đạo, điều hành tập trung thống nhất của Ban lãnh đạo chuyên môn từ Công ty đến Chi nhánh, cùng với sự đồng tâm hiệp lực, cố gắng của mỗi tập thể, mỗi cá nhân trong toàn Công ty, Công ty đã phát huy nội lực, vượt qua khó khăn để đưa hoạt động Kinh doanh – Phục vụ ngày càng phát triển, thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, bảo



đảm việc làm và thu nhập cho người lao động, bảo toàn vốn và phát triển doanh nghiệp.

#### **- Khó khăn**

Nền kinh tế Việt Nam trong các năm vừa qua bị ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế làm cho các hoạt động xây dựng cơ bản, các dự án xây dựng bị thiếu vốn dẫn tới tiến độ thi công chậm hoặc ngừng thi công dẫn tới việc khai thác nguồn tiêu thụ của Công ty bị ảnh hưởng ít nhiều.

Công ty kinh doanh trong điều kiện có nhiều khó khăn do địa bàn hoạt động rộng, mạng lưới phân tán, giao thông đi lại khó khăn; kinh tế, xã hội miền núi phát triển chưa đồng đều, giữa các vùng còn có chênh lệch lớn, thu nhập của đồng bào còn ở mức thấp, sức mua bị hạn chế; sản phẩm hàng hoá do đồng bào miền núi sản xuất chưa nhiều.

### **15. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành**

#### **- Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp trong cùng ngành**

Công ty Thương mại miền núi Thanh Hóa hoạt động trên địa bàn 11 huyện miền núi trong đó có 07 huyện nghèo, với những khó khăn như trên nên mặc dù vị thế công ty là đơn vị tương đối lớn nhưng lợi thế so sánh đối với các doanh nghiệp khác trong ngành có phần hạn chế do chịu sự tác động của các yếu tố khách quan.

#### **- Triển vọng phát triển của ngành**

Phát triển kinh tế - xã hội tại các huyện miền núi là một trong nhiệm vụ quan trọng mà Đảng, Nhà nước ta đã đề ra. Trong những năm qua, phát triển kinh tế tại 11 huyện miền núi của tỉnh Thanh Hóa đã được triển khai thực hiện, trở thành nhiệm vụ chính trị quan trọng của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức, hội, đoàn thể chính trị xã hội trong tỉnh nhằm nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng để thúc đẩy sản xuất và phát triển các dịch vụ xã hội cơ bản từ đó nâng cao đời sống nhân dân tại địa phương.

Cùng với việc nâng cao cơ sở hạ tầng, thúc đẩy sản xuất tại địa phương miền núi, việc giao thương buôn bán hàng hóa, dịch vụ là một hoạt động không thể thiếu trong quá trình phát triển kinh tế tại địa phương này. Đây chính là một thị trường rộng lớn để khai thác bên cạnh thị trường bán hàng tại các đô thị đang bị cạnh tranh khốc liệt.

#### **- Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu hướng chung thế giới**

Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới thể hiện bằng việc Công ty quyết tâm chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình mới là công ty cổ phần từ năm 2013. Các pháp nhân, cá nhân tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp giúp đổi mới

và phát triển doanh nghiệp, tạo việc làm cho người lao động, tăng nguồn thu cho nhân sách địa phương; thay đổi phương thức quản lý doanh nghiệp, tạo động lực phát triển, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

#### 16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

- **Thông tin về trái phiếu chuyển đổi:**

Công ty không phát hành trái phiếu chuyển đổi.

- **Thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất:**

Hiện tại, Công ty đang quản lý và sử dụng: **92.270,2** m<sup>2</sup>. Thông tin chi tiết như sau:

STT	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn thuê
<b>I</b>	<b>TP.Thanh Hóa</b>	<b>12.799,4</b>		<b>Đất thuê</b>	
2	Phường Điện Biên	1.920,0	Văn phòng trụ sở Công ty	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 14/01/2008 của UBND tỉnh Thanh Hóa	8 năm đến 1/1/2016
2	Phường Phú Sơn	383,5	Kho trung chuyển dầu hỏa lên miền núi	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 66/HĐTD ngày 27/03/2012	50 năm đến 14/11/2061
3	Phường Phú Sơn	525,8	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 158/HĐTD ngày 07/11/2007	30 năm đến 15/10/2037
4	Phường Phú Sơn	230,0	Xây dựng kho vật tư	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 162/HĐTD ngày 24/07/2008	8 năm đến 1/1/2016
5	Phường Phú Sơn	2.818,4	Xây dựng kho vật tư	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số	30 năm đến 30/8/2037

				152/HĐTD ngày 7/11/2007	
6	Phường Phú Sơn	2.185,0	Đất giao thông và kinh doanh	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 151/HĐTD ngày 07/11/2007	30 năm đến 11/9/2037
7	Xã Quảng Hưng	2.605,0	Xây dựng kho xăng dầu tuyến sau cảng Lễ Môn	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 18/HĐTD ngày 12/03/2009	30 năm đến 23/01/2039
8	Phường Phú Sơn	2.131,7	Kho và bãi đỗ xe	số BU 696924 ngày 30/10/2015	37 năm đến 11/9/2037
<b>II</b>	<b>Chi nhánh TM Mường Lát</b>	<b>3.681,1</b>			
1	Thị trấn Mường Lát	1.452,4	Cửa hàng thương mại và xăng dầu	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 67/HĐTD ngày 31/05/2007	36 năm đến 15/10/2043
2	Xã Quang Chiêu	1.028,7	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 63/HĐTD ngày 12/05/2011	20 năm đến 22/01/2030
3	Xã Tèn Tấn	1.200,0	Cửa hàng xăng dầu	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 205/HĐTD ngày 10/11/2011	50 năm đến 11/06/2060
<b>III</b>	<b>Chi nhánh TM Quan Hóa</b>	<b>4.403,5</b>		<b>Đất thuê</b>	
1	Thị trấn Quan Hóa	2.190,0	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 115/HĐTD ngày 20/5/2008	18 năm đến 1/1/2026
2	Xã Nam Tiến	200,0	Cửa hàng thương	Đất thuê trả tiền hàng năm	20 năm đến

			mại và dịch vụ	theo Hợp đồng thuê đất số 178/HĐTD ngày 23/11/2007	1/1/2026
3	Xã Nam Động	589,0	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 177/HĐTD ngày 23/11/2007	20 năm đến 1/1/2026
4	Xã Hiền Chung	150,5	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 80/HĐTD ngày 10/5/2010	20 năm đến 05/01/2030
5	Xã Hiền Kiệt	419,0	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 98/HĐTD ngày 06/5/2008	18 năm đến 1/1/2026
6	Xã Phú Lệ	605,0	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 99/HĐTD ngày 06/5/2008	18 năm đến 1/1/2026
7	Xã Thành Sơn	250,0	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 81/HĐTD ngày 10/05/2010	20 năm đến 31/12/2029
<b>IV</b>	<b>Chi nhánh TM Quan Sơn</b>	<b>3.612,0</b>		<b>Đất thuê</b>	
1	Xã Na Mèo	1.571,0	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 76a/HĐTD ngày 04/7/2007	50 năm đến 1/1/2056
2	Thị trấn Quan Sơn	1.587,0	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 47/HĐTD ngày 23/3/2010	20 năm đến 31/12/2029
3	Xã Sơn Điện	454,0	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 62/HĐTD ngày 12/05/2011	18 năm đến 31/12/2029

4	Xã Trung Hạ	212,0	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 32/HĐTD ngày 03/03/2010	19 năm đến 01/01/2029
<b>V</b>	<b>Chi nhánh TM Bá Thước</b>	<b>6.651,2</b>		<b>Đất thuê</b>	
1	Thị trấn Cành Nàng	2.136,0	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 227/HĐTD ngày 14/12/2010	47 năm Đến 15/1/2057
2	Xã Thiết Ống	188,0	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 189/HĐTD ngày 07/12/2007	20 năm đến 24/1/2027
3	Xã Thiết Ống	120,0	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 183/HĐTD ngày 29/11/2007	20 năm đến 22/1/2027
4	Xã Thiết Ống	281,0	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 219/HĐTD ngày 24/11/2009	20 năm đến 01/01/2029
5	Xã Thiết Ống	1.186,3	Cửa hàng xăng dầu dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 231/HĐTD ngày 14/12/2010	20 năm đến 22/1/2030
6	Xã Thiết Kế	60,9	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 181/HĐTD ngày 27/11/2007	20 năm đến 24/1/2027
7	Xã Điền Lư	459,0	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 24/01/2007 của UBND tỉnh Thanh Hóa	20 năm đến 24/1/2027
8	Xã Lương Ngoại	1.008,0	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số	17 năm đến

			mại và dịch vụ	228/HĐTĐ ngày 14/12/2010	12/2/2027
9	Xã Lương Trung	469,0	Kinh doanh tổng hợp	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 59/HĐTĐ ngày 09/05/2011	18 năm đến 31/12/2029
10	Xã Lũng Niêm	455,0	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 186/HĐTĐ ngày 05/12/2007	20 năm đến 24/01/2027
11	Xã Ban Công	288,0	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 46/HĐTĐ ngày 23/03/2010	20 năm đến 31/12/2029
<b>VI</b>	<b>Chi nhánh TM Lang Chánh</b>	<b>5.155,0</b>		<b>Đất thuê</b>	
1	Thị trấn Lang Chánh	2738,0	Cửa hàng xăng dầu dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 180/HĐTĐ ngày 29/09/2010	20 năm đến 1/3/2027
2	Thị trấn Lang Chánh	355,0	Cửa hàng kinh doanh	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 220/HĐTĐ ngày 24/11/2009	17 năm đến 1/1/2026
3	Xã Yên Thắng	1.122,0	Cửa hàng thương mại, dịch vụ, xăng dầu	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 64/HĐTĐ ngày 12/05/2011	20 năm đến 26/1/2030
4	Xã Yên Thắng	419,0	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 37/HĐTĐ ngày 05/03/2010	20 năm đến 31/12/2029
5	Xã Giao An	121,0	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 279/HĐTĐ ngày 31/12/2010	20 năm đến 11/6/2030
6	Xã Lâm Phú	400,0	Cửa hàng thương	Đất thuê trả tiền hàng năm	20 năm đến

			mại và dịch vụ	theo Hợp đồng thuê đất số 122/HĐTD ngày 06/07/2010	26/1/2030
<b>VII</b>	<b>Chi nhánh TM Ngọc Lặc</b>	<b>18.496,3</b>		<b>Đất thuê + mua</b>	
1	Thị trấn Ngọc Lặc	4.281	Cửa hàng thương mại, dịch vụ và xăng dầu	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC044530 cấp ngày 13/7/2010	6 năm đến 1/1/2016
2	Thị trấn Ngọc Lặc	8.998	Khu dịch vụ thương mại	Đất thuê trả tiền hàng năm theo QĐ thuê đất số 847/HĐTD ngày 26/3/2014	50 năm đến 16/12/2063
3	Xã Kiên Thọ	1.261,0	Cửa hàng thương mại, dịch vụ và xăng dầu	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 690/HĐTD ngày 13/01/2000	16 năm đến 1/1/2016
4	Xã Cao Ngọc	561,3	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 05/01/2010 của UBND tỉnh Thanh Hóa	20 năm đến 5/1/2030
5	Xã Ngọc liên	140	Cửa hàng thương mại	QSD đất số 855813 ngày 20/04/2004	Đất ở
6	Thôn Thọ Phú, xã Kiên Thọ	2.030,0	Đất ở	Đất mua theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 11/12/2010 với Ông Phạm Văn Vinh, Giấy chứng nhận QSD đất số AE904539	Đất ở
		1.225,0	Đất ở	Đất mua theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 11/12/2010 với Bà Vũ Thị Huyền, Giấy chứng nhận	Đất ở

				QSD đất số AQ139595	
<b>VIII</b>	<b>Chi nhánh TM Thường Xuân</b>	<b>6.083,0</b>		<b>Đất thuê</b>	
1	Thị trấn Thường Xuân	4.132,0	Cửa hàng thương mại, dịch vụ và xăng dầu	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 211/HĐTD ngày 24/11/2010	9 năm đến 23/12/2019
2	Thị trấn Thường Xuân	50,0	Cửa hàng thương mại, dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 168/HĐTD ngày 01/11/2007	20 năm đến 15/03/2027
3	Xã Luận Thành	626,0	Cửa hàng thương mại, dịch vụ và xăng dầu	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 73/HĐTD ngày 18/05/2011	20 năm đến 1/11/2019
4	Xã Vạn Xuân	365,0	Cửa hàng thương mại, dịch vụ và xăng dầu	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 170/HĐTD ngày 01/11/2007	20 năm đến 14/02/2027
5	Xã Bát Mọt	640,0	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 169/HĐTD ngày 01/11/2007	16 năm đến 12/2/2027
6	Xã Lương Sơn	109,0	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 130/HĐTD ngày 19/07/2010	20 năm đến 31/12/2029
7	Xã Tân Thành	161,0	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 73/HĐTD ngày 18/05/2011	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 153/HĐTD ngày 13/8/2010	20 năm đến 05/01/2030
<b>IX</b>	<b>Chi nhánh TM Như Xuân</b>	<b>3.299,0</b>		<b>Đất thuê</b>	



1	Thị trấn Yên Cát	2.456,0	Cửa hàng thương mại, dịch vụ và xăng dầu	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 36/HĐTD ngày 24/4/2009	10 năm đến 23/12/2019
2	Thị trấn Bãi Trành	843,0	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 58/HĐTD ngày 09/05/2011	18 năm đến 31/12/2029
<b>X</b>	<b>Chi nhánh TM Như Thanh</b>	<b>5.004,0</b>		<b>Đất thuê</b>	
1	Thị trấn Bến Sung	817,0	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 185/HĐTD ngày 03/12/2007	50 năm đến 1/1/2056
2	Thị trấn Bến Sung	684,0	Cửa hàng Xăng dầu và Kho vật tư tổng hợp	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 65/HĐTD ngày 12/05/2011	18 năm đến 31/12/2029
3	Thị trấn Bến Sung	2.192,0	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 239/HĐTD ngày 15/12/2010	50 năm đến 22/9/2060
4	Xã Thanh Tân	900,0	Kho và cửa hàng vật tư tổng hợp, kinh doanh xăng dầu	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 908/HĐTD ngày 18/4/2002	20 năm đến 18/4/2022
5	Xã Mậu Lâm	411,0	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 86/HĐTD ngày 26/05/2010	20 năm đến 31/12/2029
<b>XI</b>	<b>Chi nhánh TM Cẩm Thủy</b>	<b>6.691,6</b>		<b>Đất thuê + giao</b>	

1	Thị trấn Cẩm Thủy	4.020,6	Cửa hàng thương mại, dịch vụ và xăng dầu	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 148/HĐTD ngày 30/10/2007	30 năm đến 1/1/2036
2	Xã Cẩm Phong	667,3	Cửa hàng thương mại, dịch vụ và xăng dầu	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 149/HĐTD ngày 30/10/2007	20 năm đến 1/1/2026
3	Xã Cẩm Thành	611,7	Cửa hàng thương mại, dịch vụ và xăng dầu	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 28/08/1999 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Đến 1/1/2006 – Chưa gia hạn
4	Xã Cẩm Quý	500,0	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 60/HĐTD ngày 12/05/2011	18 năm đến 31/12/2029
5	Xã Cẩm Tân	892,0	Cửa hàng xăng dầu	Đất giao, đã nộp tiền sử dụng đất. Giấy chứng nhận QSD đất số AB889796 ngày 5/5/2005	50 năm đến 28/1/2055
<b>XII</b>	<b>Chi nhánh TM Thạch Thành</b>	<b>2.659,1</b>			
1	Thị trấn Kim Tân	1.178,0	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 95/HĐTD ngày 17/8/2010	30 năm đến 12/2/2037
2	Thị trấn Kim Tân	450,0	Cửa hàng xăng dầu	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 103/HĐTD ngày 17/8/2007	30 năm đến 7/2/2037
3	Xã Thành Kim	382,5	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 97/HĐTD ngày 17/8/2007	20 năm đến 13/2/2027

4	Xã Thạch Bình	320,3	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 102/HĐTD ngày 17/08/2007	20 năm đến 8/2/2027
5	Xã Thành Long	50,4	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 96/HĐTD ngày 17/08/2007	20 năm đến 8/2/2027
6	Xã Thạch Sơn	91,9	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Đất giao, đã nộp tiền sử dụng đất, Quyết định số 3575/QĐ-UB ngày 08/10/2010 của UBND tỉnh Thanh Hóa	55 năm đến ngày 8/10/2065
7	Xã Thạch Sơn	186	Cửa hàng thương mại và dịch vụ	Sổ AK 430725 ngày 7/4/2009	Lâu dài
<b>XIII</b>	<b>CHXD Lam Kinh, Thọ Xương, Thọ Xuân</b>	<b>13.735,0</b>		<b>Đất thuê</b>	
1	Xã Thọ Xương	13.735,0	Cửa hàng xăng dầu và khu dịch vụ thương mại	Đất thuê trả tiền hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 42/HĐTD ngày 18/04/2005	50 năm đến 17/01/2055
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>92.270,2</b>			

*Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty CP TMMN Thanh Hóa*

**17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần thoái vốn:**

Không có.

## PHẦN VI PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng
3. **Tổng số cổ phần dự kiến thoái vốn:** 4.386.000 cổ phần
  - 3.1. *Số cổ phần bán cho người lao động cam kết làm việc lâu dài tại doanh nghiệp:* 3.070.200 cổ phần (chiếm tỷ lệ 35,7% tổng số cổ phần của Công ty) với giá bán là 16.100 đồng/cổ phần
  - 3.2. *Số cổ phần bán đấu giá trọn lô theo quyết định số 41/2015/QĐ-TTg ngày 15/09/2015:* 1.315.800 cổ phần (chiếm tỷ lệ 15,30% tổng số cổ phần đang của Công ty)
4. **Số lô cổ phần phân đấu giá:** 01 lô cổ phần
5. **Số lượng cổ phần của 1 lô:** 1.315.800 cổ phần
6. **Giá khởi điểm đấu giá:** 21.184.380.000 đồng
7. **Phương pháp tính giá:**

Căn cứ vào Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp Công ty cổ phần Thương mại miền núi Thanh Hóa tại thời điểm ngày 31/12/2014 do Ban Chỉ đạo bán phần vốn nhà nước lập ngày 28/9/2015 trên cơ sở thẩm định kết quả xác định giá trị Doanh nghiệp của tổ chức tư vấn định giá là Công ty TNHH Kiểm toán Việt:

- Giá trị thực tế của Công ty cổ phần Thương mại miền núi Thanh Hóa tại thời điểm 31/12/2014 là 264.901.432.330 đồng
- Giá trị thực tế của phần vốn chủ sở hữu là: 92.262.103.231 đồng

Căn cứ Quyết định 4893/QĐ-UBND ngày 25/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bán cổ phần của Nhà nước tại Công ty Cổ phần Thương mại Miền núi Thanh Hóa, giá khởi điểm một cổ phần là: **16.100 đồng/cổ phần**

Do đó, Giá khởi điểm của một lô cổ phần: 21.184.380.000 đồng.

- 8. Phương thức thoái vốn:** Bán đấu giá công khai
- 9. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần:** Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- 10. Thời gian thực hiện thoái vốn:** Dự kiến Quý I/2016
- 11. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến:** Quy định tại Quy chế đấu giá do UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành.
- 12. Các loại thuế có liên quan:** Thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phần chào bán
- 13. Số mức giá đặt mua** 01 ( một ) mức giá và không thấp hơn giá khởi điểm
- 14. Bước giá** 100 đồng và bội số của 100
- 15. Hình thức thoái vốn:** Thoái vốn theo lô, trong đó mỗi nhà đầu tư phải đăng ký mua toàn bộ số cổ phần của lô cổ phần chào bán.

**16. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài**

Theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của Nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, tổ chức và cá nhân nước ngoài không hạn chế tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty.

Hiện nay, Công ty không có tổ chức và cá nhân nước ngoài đang nắm giữ cổ phần.

**17. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**

Không có. Toàn bộ cổ phần thông qua đợt đấu giá được tự do chuyển nhượng.

**18. Các loại thuế có liên quan**

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Thương mại miền núi Thanh Hóa phải nộp thuế TNDN 22% trên thu nhập chịu thuế và từ 01/01/2016 thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%. Các loại thuế khác, được Công ty thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật

Thuế thu nhập cá nhân: Cá nhân chuyên nhượng chứng khoán nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần theo quy định tại Điều 16 Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015.

## **PHẦN VII MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN**

Mục tiêu của việc thoái vốn theo lô nhằm mục đích bán cổ phần cho những nhà đầu tư có nguyện vọng tham gia sâu vào điều hành Công ty. Việc thoái vốn theo lô giúp tư nhân hóa ngành Thương mại – Dịch vụ, đồng thời giúp doanh nghiệp tìm kiếm những nhà đầu tư có kinh nghiệm, hỗ trợ Công ty quản lý, mở rộng sản xuất kinh doanh, trở thành doanh nghiệp có sức cạnh tranh cao trên thị trường.

Việc thoái vốn Nhà nước tại CTCP Thương mại miền núi Thanh Hóa sẽ đem về cho Ngân sách Nhà nước khoản vốn đáng kể để ngân sách Nhà nước đầu tư cho các dự án, ngành nghề quan trọng khác. Bên cạnh đó, việc giảm tỷ lệ sở hữu của Nhà nước tại Công ty sẽ tạo sự hấp dẫn đồng thời giúp cho các thành phần kinh tế khác tham gia vào quá trình tái cấu trúc và quản trị, điều hành doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi và thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp.

## **PHẦN VII CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN**

### **1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá**

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39360750      Fax: (84.4) 39347818

Website: [www.hnx.vn](http://www.hnx.vn)

### **2. Đại lý đấu giá**

CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Địa chỉ: Tầng 02 và 03 Tòa nhà Machinco, số 444 Hoàng Hoa Thám, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3573 0200      Fax: (84-4) 3577 1966

Website: [www.apec.com.vn](http://www.apec.com.vn)

3. **Tổ chức bảo lãnh phát hành:** không
4. **Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính 2012, 2013, 2014**

Công ty TNHH Kiểm toán Thăng Long

Địa chỉ: Số 38A, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 0373 713 257 Fax: 0373 728 596

5. **Tổ chức tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp:**

Công ty TNHH Kiểm toán Việt

Địa chỉ: P.410, Tòa nhà Vinaconex 7, Đường K2, Tổ 14, P. Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 04.7309 2007 Fax: 04.7309 2014

Website: [www.vietcpa.com.vn](http://www.vietcpa.com.vn)

## **PHẦN VIII. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY CỔ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY**

Bản công bố thông tin này đã được Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thương mại miền núi Thanh Hóa cung cấp.

Công ty Cổ phần Thương mại miền núi Thanh Hóa chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực – phù hợp với thực tế - đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản – hoạt động – tình hình tài chính – kết quả triển vọng của Công ty.

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại miền núi Thanh Hóa đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Thăng Long. Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản Công bố thông tin và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu - đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

UBND tỉnh Thanh Hóa được miễn trách nhiệm trong trường hợp Công ty Cổ phần Thương mại miền núi Thanh Hóa cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

## **PHẦN IX KẾT LUẬN**

Việc thoái vốn Nhà nước tại CTCP TMMN Thanh Hóa là phù hợp với chủ trương cơ cấu lại các khoản đầu tư, đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà nước về đầu tư vốn, tạo cho Ngân sách Nhà nước thu hồi vốn để tập trung đầu tư vào các dự án trọng điểm đang triển khai.

Sau khi hoàn thành việc chuyển nhượng vốn, CTCP TMMN Thanh Hóa sẽ thông báo cơ cấu cổ đông mới tới cơ quan cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp và UBND tỉnh Thanh Hóa.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THOÁI VỐN**  
**UBND tỉnh Thanh Hóa**  
**Ban Chỉ đạo bán phần vốn nhà nước**  
**Trưởng ban**

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU THOÁI VỐN**  
**Công ty cổ phần TMMN Thanh Hóa**  
**Giám đốc Công ty**

**PGĐ.SỞ TÀI CHÍNH**  
**Nguyễn Anh Tuấn**

**Lê Thị Thảo**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG**  
**Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

**Nguyễn Đỗ Lăng**